

Số: 66a/KH-NTP

Quảng Tiến, ngày 28 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2023 – 2024**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo;

Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Căn cứ Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ văn bản số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ văn bản thông tư số: 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của bộ GDĐT về thông tư ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; thông tư số: 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của bộ giáo dục & đào tạo về thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số: 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về Thông tư quy định quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính Phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT- BGDĐT- BNV-BTC ngày 08/3/2013 về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi trả hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-GD&ĐT ngày 22/11/2011 của BGD&ĐT về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT, ngày 28/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quyết định ban hành thời gian năm học 2023-2024;

Căn cứ hướng dẫn số 3972/BGDĐT-TTr, ngày 07/8/2023 của BGDĐT về việc Hướng dẫn thanh tra, kiểm tra năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ công văn số 1374/SGDĐT-KHTC, ngày 23/8/2023 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2023 – 2024;

Căn cứ công văn số 1774/SGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn dạy thêm học thêm kể từ năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số: 1396/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 28/8/2023 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk V/v hướng dẫn thành lập và sinh hoạt tổ chuyên môn từ năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 25/8/2023 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Công văn số: 1397/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 28/8/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược và kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 4115/QĐ-UBND, ngày 21/8/2023 của UBND huyện Cư M'gar quyết định phân công hạng trường và phân bổ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập năm 2023;

Căn cứ kế hoạch Số: 17/KH – PGDDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục & Đào tạo CuM’gar về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024;

Thực hiện công văn số 132/PGDDĐT-THCS ngày 28/9/2023 của Phòng GDĐT huyện về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục trung học cơ sở (GDTHCS)

Căn cứ kế hoạch số 25/KH-NTP ngày 28/02/2019 của trường THCS Nguyễn Tri Phương về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2019 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-TTP ngày 15/11/2020 của trường THCS Nguyễn Tri Phương về việc ban hành Kế hoạch xây dựng và phát triển trường THCS Nguyễn Tri Phương giai đoạn 2020 – 2025;

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2022-2023 và tình hình thực tế của nhà trường. Trường THCS Nguyễn Tri Phương xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 với các nội dung cụ thể như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương:

Trường THCS Nguyễn Tri Phương được thành lập năm từ năm 1995, đến nay trường đã đi vào hoạt động được 28 năm, trường nằm trên địa bàn xã Quảng Tiến, giáp với Thị Trấn Quảng Phú và cách trung tâm huyện 2km, nhà trường có 14 lớp với trên 473 em học sinh. Người dân ở đây chủ yếu làm nghề nông chiếm trên 70%, điều kiện kinh tế còn khó khăn, thu nhập ít, dân trí không đồng đều.

Trường THCS Nguyễn Tri Phương với bộ máy điều hành: Chi bộ Đảng, Hội đồng trường, Ban giám hiệu nhà trường gồm: 01 Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng. Tổng số CBGV; NV: 37 người, trong đó giáo viên: 30 người; nhân viên: 05 người. Các đoàn thể gồm: Công đoàn, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; 07 tổ (01 tổ văn phòng; 01 tổ Khảo thí – CNTT – Pháp chế; 05 tổ chuyên môn, cùng phối hợp hoạt động nhịp nhàng, có hiệu quả trên mọi lĩnh vực công tác. Bên cạnh đó trường có các tổ chức xã hội như Hội CMHS; Hội khuyến học, hội chữ thập đỏ hoạt động theo quy chế hoạt động của hội đặc thù.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và TNTHCS hàng năm đạt từ 99% trở lên. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt hàng năm luôn được duy trì từ 98% trở lên. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình và yếu hàng năm từ 2%.

Đa số cán bộ giáo viên đã nhận thức được thầy giáo là thần tượng, là tấm gương sáng cho học sinh noi theo là người giàu lòng nhân hậu, yêu thương con người, thông qua việc dạy chữ để dạy người và dùng nhân cách của mình để hướng dẫn thế hệ trẻ.

Trong những năm qua, với sự cố gắng của các cấp, chính quyền nhân dân địa phương và đội ngũ cán bộ giáo viên đến nay, mạng lưới trường lớp của xã Quảng Tiến phát triển đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của con em trên địa bàn xã, đặc biệt là hệ thống CSVC như máy tính, bảng viết thông minh được hiện đại hóa đến tất cả các lớp phục vụ việc đổi mới toàn diện giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Tình hình nhà trường đầu năm học:

2.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023 – 2024:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ DT
6	4	144	69	21	12
7	3	113	55	9	5
8	3	93	49	12	3
9	4	122	60	9	2
Tổng	16	473	233	51	22

** Điểm mạnh*

- Học sinh ngoan, hiền, lễ phép. Hàng năm khoảng 97% học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này.

- 100% học sinh đến trường có sách vở và đồ dùng học tập đầy đủ.

** Điểm yếu*

- Chất lượng giáo dục hàng năm có tiến bộ song so với yêu cầu chung của chất lượng giáo dục trong toàn huyện còn thấp đặc biệt là chất lượng môn Ngoại ngữ.

- Số lượng học sinh trên lớp cao; một số học sinh còn thiếu động cơ học tập, ham chơi nên thường hay nghỉ học, bỏ học, việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà của các em còn hạn chế. Bên cạnh đó một số em bố mẹ đi làm ăn xa ở với ông bà nội (ngoại); nhiều em là lao động chính trong gia đình nên ảnh hưởng đến kết quả học tập.

2.2. Số lượng CB-VC:

Môn	Tổng	Nữ	Đảng viên	ĐH	CĐ	TC	Ghi chú
Quản lý	2	1	2	2	0	0	
Toán	4	2	3	3	1	0	
Lý	4	1	2	4	0	0	
Hóa	2	2	2	2	0	0	
Ngữ văn	3	3	3	3	0	0	
Sinh	1	0	0	0	1	0	
Lịch Sử	1	0	0	0	1	0	
Địa	2	1	2	2	0	0	
Tiếng anh	4	2	1	4	0	0	
Công nghệ	0	0	0	0	0	0	
GDCD	0	0	0	0	0	0	
Tin	2	2	1	2	0	0	
Thể	3	1	3	3	0	0	
MT	1	1	1	1	0	0	
Âm nhạc	1	1	1	1	0	0	
TPT Đội	1	1	0	1	0	0	
Nhân viên	6	4	2	1	2	2	1 dưới TC (bảo

							vệ)
Tổng	37	22	23	29	5	2	

** Điểm mạnh*

- Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.
- 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo (90% đại học);
- Hàng năm có giáo viên tham gia và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi; giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các cấp.
- Cán bộ quản lý nhà trường được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội.

** Điểm yếu*

- Vấn đề tự học, tự bồi dưỡng còn hạn chế, chậm đổi mới phương pháp, chưa theo kịp với sự đổi mới mạnh mẽ của ngành giáo dục, ứng dụng CNTT trong dạy học, trong nghiên cứu, bồi dưỡng chưa được quan tâm đúng mức, ngại đổi mới.

2. 3. Phòng học, phòng học bộ môn và các phong chức năng:

Phòng học: Có 08 phòng học kiên cố (01 phòng Tin học), 07 phòng học bán kiên cố.

Phòng học bộ môn: Phòng tin học: 01, phòng thực hành Hóa – Sinh - Lý – CN.

Phòng chức năng: Phòng Thư viện, phòng truyền thống, Phòng Hiệu trưởng, Công đoàn-Y tế, Phòng Phó hiệu trưởng, Phòng Văn thư, phòng Kế toán, phòng Hội đồng, phòng thiết bị.

Tất cả các phòng học đều có Tivi phục vụ dạy học. Sân trường thoáng mát đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao, có cổng, tường rào theo quy định.

Tuy nhiên thiết bị dạy học của nhà trường chưa bảo đảm lý do nhiều năm chưa được bổ sung cấp mới, kinh phí phân cấp hàng năm chủ yếu chi lương, chi cho công tác chuyên môn còn ít do đó thiếu hóa chất, dụng cụ thí nghiệm.

Cơ sở vật chất còn thiếu so với tiêu chuẩn mới của Bộ GD&ĐT; phòng học bộ môn, phòng chức năng được cải tạo từ phòng học của học sinh vì vậy chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

2. 4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học: thêm vào nội dung thực tiễn của địa phương.

Khối lớp 6, 7, 8: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); (không thực hiện dạy học môn tự chọn).

Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần: Nhà trường đảm bảo đủ 14 phòng học phục vụ học 01 buổi, 01 buổi tổ chức các hoạt động khác như: hướng nghiệp, trải nghiệm sáng tạo, câu lạc bộ . . .

Khối lớp 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong cấp trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục Phổ thông bậc THCS, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

Trường THCS Nguyễn Tri Phương đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 lần 2 năm 2021, đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 2 năm 2021. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục để đảm bảo đạt chuẩn. Đồng thời tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục để xây dựng ngôi trường hạnh phúc.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đối với học sinh lớp 6;7;8 thực hiện theo chương trình GDPT 2018, dự kiến kết quả đạt được:

- Về đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh: Tốt 85%; Khá 10%; Đạt: 5%; Chưa đạt: 00%.

- Về đánh giá kết quả học tập của học sinh: Xuất sắc: 2%; Tốt 15%; Khá 35%; Đạt: trên 46%; Chưa đạt: dưới 2%.

2.2. Đối với các lớp 9:

- Đảm bảo tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

- Học sinh xếp loại về HK: Tốt 85%; Khá 10%; TB 5%;

- Học sinh xếp loại về HL: Giỏi 15%; Khá 40%; TB 45%;

- 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS.

- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 95%, học nghề; khác đạt 5%.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 100% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Tổ chức ít nhất 3 HĐGDKNS/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

- Tỷ lệ học sinh Giỏi cấp huyện đạt từ 2% (trên tổng số học sinh).

2.3. Giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Trường tiếp nhận tất cả học sinh khuyết tật trong độ tuổi học theo nguyện vọng học tại trường. Năm học 2023 - 2024 trường có 08 em (Khối 6: 02 em; khối 7: 02 em; khối 8: 01 em; Khối 9: 03 em).

Mỗi GVCN có trách nhiệm cùng BGH, cùng cán bộ y tế và phụ huynh học sinh lập đầy đủ hồ sơ, xây dựng kế hoạch giáo dục, phối hợp các lực lượng giáo dục, theo dõi giúp đỡ sự tiến bộ của mỗi em học sinh theo đúng Luật Người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phân phối chương trình.

* **Bảng phân phối chương trình lớp 6, 7, 8** (có phụ lục kèm theo).

* **Phân phối chương trình các môn lớp 9** (có phụ lục kèm theo).

2. Đối với các bộ môn tổ hợp:

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Phân công giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng bao gồm nội dung phân môn theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung.

a. Đối với môn Lịch sử và địa lý.

- Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ. Đối với các chủ đề chung, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kỳ).

b. Môn Khoa học tự nhiên.

- Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

c. Môn nghệ thuật.

- Môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Tổ chức dạy học bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

- Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Việc kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

3. Môn Tin học và Ngoại ngữ 1

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng dạy học môn Tin học và Ngoại ngữ 1. Tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 theo Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả học sinh lớp 6, 7, 8 trong nhà trường. Tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh lớp 9 để chuẩn bị cho học sinh học các môn học này theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp trung học phổ thông.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên Tin học, tiếng Anh về Chương trình GDPT 2018 và năng lực nghiệp vụ sư phạm. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, phần mềm đã được trang bị vào giảng dạy tin học, tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng của từng bộ môn. Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động tiếp cận với các nguồn học liệu uy tín, hiệu quả để học và tự học theo chuẩn năng lực ngoại ngữ. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực tin học, tiếng Anh cho học sinh.

4. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

a. Kế hoạch chung.

- Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Tùy vào điều kiện thực tế của nhà trường, hiệu trưởng phân công cán bộ quản lí, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên.

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền

địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

- Cán bộ quản lí, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

b. Kế hoạch cụ thể (có phụ lục kèm theo):

5. Đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Đối với lớp 6, 7, 8: Căn cứ Thông tư số: 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về Thông tư quy định quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Đối với lớp 9: Căn cứ văn bản thông tư số: 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của bộ GDĐT về thông tư ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; thông tư số: 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của bộ giáo dục & đào tạo về thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua các bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Đối với kiểm tra định kỳ tùy thuộc vào bộ môn, vào từng thời điểm nhà trường tổ chức kiểm tra tập trung hoặc theo thời khóa biểu.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây.

- Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, BGH ký duyệt mới kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

6. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương:

Thực hiện Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 11439/UBND-KGVX ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn sử dụng tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 1984/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 6.

- Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan. Triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 6, 7, 8 theo Chương trình GDPT 2018 khi Tài liệu được Bộ GDĐT phê duyệt.

- Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên.

- Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung: Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Sử dụng bộ tài liệu dạy học địa phương tỉnh Đắk Lắk do Sở GD&ĐT cấp năm 2022.

- Tiếp tục triển khai dạy học bộ Tài liệu dạy học địa phương tỉnh Đắk Lắk đối với lớp 9 trong các trường THCS trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của Sở GDĐT về việc ban hành Hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc và Tiếng Anh trong trường phổ thông kể từ năm học 2018-2019.

7. Hoạt động KHKT-STEM.

Tiếp tục duy trì phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh; đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; tổ chức có hiệu quả Ngày hội Giáo dục STEM tỉnh Đắk Lắk năm 2023 đối với cấp THCS và THPT bảo đảm chất lượng, hiệu

quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh.

7.1. Khoa học kỹ thuật,

- Khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống; góp phần đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập, phát triển năng lực của học sinh, nâng cao chất lượng dạy học;

- Tạo cơ hội để học sinh thực hành nghiên cứu KHKT, giáo viên tiếp cận với công tác hướng dẫn học sinh hình thành ý tưởng, nghiên cứu khoa học;

- Phát triển câu lạc bộ KHKT nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKH và sản phẩm khoa học vào thực tiễn; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức tổng hợp đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn; góp phần tăng cường giáo dục STEM và tạo nền tảng cho các hoạt động khởi nghiệp.

- Đạt 01 sản phẩm cấp huyện trở lên.

7.2. Hoạt động STEM.

- Hình thành, rèn luyện kiến thức, kỹ năng, năng lực cho học sinh thông qua các đề tài, các bài học, các chủ đề có nội dung thực tiễn.

- Hình thành và phát triển các kiến thức và kỹ năng thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học thông qua việc vận dụng, phối hợp chúng để giải quyết vấn đề thực tiễn được đặt ra.

- Rèn luyện cho HS năng lực tư duy, sáng tạo, tranh luận, phản biện, ... thông qua các hoạt động thực hành và phương pháp mô hình trong giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống; thông qua hoạt động nhóm, hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng.

- Trang bị cho HS những kỹ năng phù hợp để phát triển của chương trình GDPT 2018 về Tư duy phản biện và sáng tạo, Kỹ năng diễn đạt và thuyết trình, Kỹ năng trao đổi và cộng tác.

- Đạt 01 sản phẩm cấp huyện trở lên.

8. Các hoạt động ngoại khóa:

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ lớn trong năm học, tình cảm dành cho quê hương, đất nước, thầy cô, cha mẹ.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như Nghĩa trang liệt sỹ huyện Cư M'gar, khu nhà Bảo Đại; nhà đày Buôn Ma Thuột, bảo tàng tỉnh Đắk Lắk giao lưu với đơn vị bộ đội, trường khác...

- Cho học sinh trải nghiệm về việc giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

9. Câu lạc bộ

9.1. Câu lạc bộ Tiếng anh:

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần.

- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Tiếng anh tham mưu.

9.2. Câu lạc bộ thể dục thể thao:

- Tổ chức câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền:
+ Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập vào chiều thứ 5 và thứ 6 hàng tuần.

- Tổ chức cho học sinh tập luyện, thi đấu giao hữu giữa các lớp.

9.3. Câu lạc bộ Âm nhạc:

Hình thức tổ chức: Học sinh tập luyện và biểu diễn trong các ngày lễ của nhà trường, trong các buổi ngoại khóa...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên.

1.1. Đối với Hiệu trưởng

+ Xây dựng kế hoạch phương án dạy học phù hợp với điều kiện thực tế, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

+ Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

+ Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học; các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

+ Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

+ Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

+ Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:

+ Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường học.

+ Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

+ Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

+ Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn:

+ Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

+ Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

+ Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm, chủ đề theo môn học.

+ Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần/1 lần. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội:

+ Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

+ Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

+ Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

+ Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

+ Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị:

+ Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

+ Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

+ Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

+ Tổ chức giới thiệu - Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

+ Tổ chức Ngày hội đọc sách.

+ Theo dõi việc mượn, trả sách giáo khoa, tài liệu, đồ dùng dạy học của giáo viên, học sinh.

1.6. Đối với giáo viên:

+ Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn.

+ Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

+ Kết hợp với nhà trường, Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

+ Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục học sinh.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan.

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để xin tài trợ và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát:

Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường Trung học cơ sở.

Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo:

Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo Hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Nguyễn Tri Phương năm học 2023- 2024. Yêu cầu GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch giáo dục cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Cư M'gar (báo cáo);
- UBND xã Quảng Tiến (báo cáo);
- Các ban ngành (phối hợp);
- Toàn thể GV, NV, HS trường (thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

The stamp is circular with a red border. The text inside the stamp reads: 'TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRI PHƯƠNG' in the center, and 'ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR' around the top inner edge, and 'K'K'L'K' around the bottom inner edge. A handwritten signature in black ink is written over the stamp.

Nguyễn Thị Hà Lương

Phụ lục 01a

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6, 7, 8

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học								
	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8		
Lớp	Cả năm	HKI	HKII	Cả năm	HKI	HKII	Cả năm	HKI	HKII
Ngữ văn	140	72	68	140	72	68	140	72	68

<i>Toán</i>	140	72	68	140	72	68	140	72	68
<i>Tiếng anh</i>	105	54	51	105	54	51	105	54	51
<i>Giáo dục công dân</i>	35	18	17	35	18	17	35	18	17
<i>Lịch sử và Địa lí</i>	105	54	51	105	54	51	105	54	51
<i>Khoa học tự nhiên</i>	140	72	68	140	72	68	140	72	68
<i>Công nghệ</i>	35	18	17	35	18	17	53	36	17
<i>Tin học</i>	35	18	17	35	18	17	35	18	17
<i>Giáo dục thể chất</i>	70	36	34	70	36	34	70	36	34
<i>Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)</i>	70	36	34	70	36	34	70	36	34
Hoạt động giáo dục bắt buộc									
<i>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp</i>	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Nội dung GD bắt buộc của địa phương	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)	1015	522	493	1015	522	493	1050	540	493
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	29	29	29	29	29	29	30	30	29

Phụ lục 01b

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN LỚP 9

Môn	Lớp 9			Ghi chú
	Cả năm	HK1	HK2	
Toán	140	72	68	
Lý	70	36	34	
Hóa	70	36	34	
Ngữ văn	175	90	85	
Sinh	70	36	34	
Lịch Sử	52	18	34	

Địa	53	36	17	
Tiếng anh 10 năm	105	54	51	
Tiếng anh 7 năm	70	36	34	
Công nghệ	35	18	17	
GDCD	35	18	17	
Tin	70	36	34	
Thể	70	36	34	
MT	17	//	17	
Âm nhạc	18	18	//	